

HIỆN TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH ĐƯỜNG PHỐ THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Nguyễn Thị Yến¹, Đặng Văn Hà²

^{1,2}Trường Đại học Lâm nghiệp

TÓM TẮT

Thành phần loài cây bóng mát trồng đường phố trên địa bàn thành phố Thái Bình hiện có 42 loài với tổng số trên 10.000 cây, thuộc 25 họ thực vật, trong đó, cây thường xanh 84%, còn lại 16% là cây rụng lá. Loài được trồng nhiều trên các tuyến phố gồm: Bàng, Sấu, Sưa, Bằng lăng, Phượng. Trong số 42 loài cây bóng mát có tới 24 loài không phù hợp trồng đường phố. Trên cơ sở thực trạng khu vực nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã chọn được 18 loài cây trồng đường phố với loài cây đặc sắc là Lộc vừng, nhóm cây chủ đạo gồm 11 loài, nhóm cây bổ sung 6 loài và đã đề xuất một số giải pháp phát triển hệ thống cây xanh đường phố cho thành phố Thái Bình.

Từ khóa: Cây bóng mát, cây xanh đường phố, chọn loài cây trồng, quy hoạch cây xanh.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thành phố Thái Bình là trung tâm văn hóa, kinh tế, xã hội, khoa học, quốc phòng của tỉnh Thái Bình và một trong 8 trung tâm vùng duyên hải Bắc Bộ. Ngày 12/12/2013 Thủ tướng chính phủ ra Quyết định 2418- QĐ/TT công nhận thành phố Thái Bình là đô thị loại II thuộc tỉnh Thái Bình. Từ năm 2013 trở lại đây, công tác đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị rất được chú trọng, nhiều tuyến phố mới được hình thành, các tuyến phố cũ được cải tạo khang trang hơn. Đặc biệt là công tác cải tạo hệ thống cây xanh thành phố đang được nhiều cấp quan tâm. Tuy nhiên, do lịch sử để lại cảnh quan cây xanh đường phố ở đây vẫn còn những tồn tại nhất định, chưa tương xứng với diện mạo cảnh quan của các tuyến đường và tốc độ đô thị hóa trên địa bàn thành phố.

Ngoài một số tuyến phố mới, cây xanh đường phố trên các tuyến phố cũ của thành phố Thái Bình hiện nay chủ yếu do người dân tự trồng, nhiều chủng loại không phù hợp làm cây đường phố. Trên các tuyến phố cũ cây trồng còn lộn xộn do thiếu quy hoạch, trồng nhiều loài trên một tuyến đường, gây mất mỹ quan đô thị. Do đó, để xây dựng thành phố Thái Bình xanh – sạch – đẹp, việc phát triển đồng bộ hệ thống cây xanh đô thị nói chung và cây

xanh đường phố nói riêng là một nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn tới.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung nghiên cứu

- Hiện trạng hệ thống cây bóng mát đường phố thành phố Thái Bình:

- + Hiện trạng về thành phần loài;
- + Hiện trạng về tổ chức trồng cây;
- + Hiện trạng về sinh trưởng và phát triển của các loài cây phổ biến.

- Định hướng phát triển hệ thống cây xanh đường phố thành phố Thái Bình.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp kế thừa: Bản đồ quy hoạch cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông của thành phố Thái Bình; các tài liệu, công trình nghiên cứu liên quan đến cây xanh đô thị nói chung và cây xanh đường phố thành phố Thái Bình nói riêng.

- Phương pháp ngoại nghiệp
- + Phương pháp điều tra:

Thành phần loài, tên khoa học, tên họ được xác định theo “Từ điển thực vật thông dụng” của Võ Văn Chi (2004).

Các chỉ tiêu sinh trưởng của hệ thống cây bóng mát (H_{vn} , D_t , $D_{1.3}$, H_{dc}), khoảng cách cây – cây, khoảng cách cây – công trình kiến trúc,

khoảng cách cây – lòng đường được đo bằng sào kết hợp với thước dây, thước kẹp kính. Tình hình sinh trưởng của cây được quan sát và đánh giá bằng mắt thường.

+ Phương pháp chuyên gia: Lấy ý kiến chuyên gia về các vấn đề: Giải pháp chọn loài, bố trí trồng cây và pháp phát triển tổng thể hệ thống cây bóng mát đường phố thành phố Thái Bình.

Ngoài ý kiến chuyên gia, trong quá trình điều tra chúng tôi tiến hành phỏng vấn người dân một số nội dung liên quan đến cây xanh: Những tác động của con người có ảnh hưởng đến tình hình sinh trưởng, phát triển của cây xanh, mong muốn của người dân về vấn đề cây xanh đường phố, vai trò của người dân trong bảo vệ và duy trì hệ thống cây xanh... để làm

cơ sở cho đề xuất giải pháp phát triển hệ thống cây bóng mát đường phố thành phố Thái Bình.

- Phương pháp nội nghiệp: Các số liệu điều tra, phỏng vấn được tổng hợp và phân tích bằng phần mềm Excel.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, THẢO LUẬN

3.1. Hiện trạng hệ thống cây bóng mát đường phố thành phố Thái Bình

3.1.1. Thành phần loài cây xanh đường phố thành phố Thái Bình

Theo kết quả điều tra, trên địa bàn thành phố có 12.838 cây (bao gồm cả cây bóng mát, cây ăn quả và cây bụi), trong đó trên 60% là các loài cây bóng mát như: Bằng, Sấu, Sừa, Bằng lăng, Phượng, Lộc vừng, còn lại là các loài cây bóng mát khác và cây bụi tầng thấp.

Bảng 01. Thành phần loài cây xanh đường phố thành phố Thái Bình

STT	Tên loài		Họ	Hình dạng tán	Rụng lá mùa đông/ Thường xanh	Tỷ lệ số lượng cây của một loài/tổng số (%)
	Tên Việt Nam	Tên khoa học				
Nhóm cây bóng mát						
1	Bằng	<i>Terminaliacatappa</i> L.	Combretaceae	Tầng	Rụng lá	18,6
2	Hòe	<i>Styphnolobium japonicum</i> (L.)	Fabaceae	Tự do	Rụng lá	0,8
3	Sừa	<i>Alstonia scholaris</i> (L.) R. Br	Apocynaceae	Tầng	Thường xanh	13,1
4	Trứng cá	<i>Muntingia calabura</i> L.	Tiliaceae	Tự do	Thường xanh	2,2
5	Phượng	<i>Delonix regia</i> (W. J.Hook) Raf.	Caesalpiniaceae	Tự do	Rụng lá	4,3
6	Sanh	<i>Ficus indica</i> L.	Moraceae	Thuôn	Thường xanh	0,5
7	Sấu	<i>Dracontomelum duperreanum</i> Pierre.	Anacardiaceae	Tròn	Thường xanh	17,1
8	Bằng lăng	<i>Lagestromia speciosa</i> L.	Lythraceae	Tự do	Rụng lá	10,6
9	Cau vua	<i>Roystonea regia</i> .	Arecaceae	Chùm	Thường xanh	0,7
10	Gai	<i>Boehmeria nivea</i>	Urticaceae	Tự do	Thường xanh	3,1
11	Nhãn	<i>Dimocarpus longan</i>	Sapindaceae	Tròn	Thường xanh	0,7
12	Xoài	<i>Mangifera indica</i> L.	Anacardaceae	Trứng	Thường xanh	1,2
13	Keo lá tràm	<i>Acacia auriculiformis</i> A.Cunn ex Benth.	Mimosaceae	Trứng	Thường xanh	1,8
14	Mít	<i>Artocarpus heterophyllus</i>	Moraceae	Tự do	Thường xanh	0,2
15	Lộc vừng	<i>Brringtonia acutanguta</i> (L) Gaertn.	Lecythidaceae	Tròn	Rụng lá	2,3
16	Dừa	<i>Cocos nucifera</i> L.	Arecaceae	Chùm	Thường xanh	0,2

STT	Tên loài		Họ	Hình dạng tán	Rụng lá mùa đông/ Thường xanh	Tỷ lệ số lượng cây của một loài/tổng số (%)
	Tên Việt Nam	Tên khoa học				
17	Đa búp đỏ	<i>Ficus elastica</i> Roxb.	Moraceae	Tự do	Thường xanh	1
18	Bơ	<i>Persea americana</i>	Lauraceae	Tự do	Thường xanh	0,1
19	Hồng xiêm	<i>Manilkara zapota</i>	Sapotaceae	Tự do	Thường xanh	0,2
20	Xà cừ	<i>Khaya senegalensis</i> A.Juss.	Meliaceae	Trúng	Thường xanh	3,3
21	Bách tán	<i>Araucaria excelsa</i>	Araucaceae	Tháp	Thường xanh	1,5
22	Muồng hoa vàng	<i>Cassia splendida</i> Vogel.	Caesalaceae	Tự do	Rụng lá	1,7
22	Osaka	<i>ErythrinaFusca</i>	Fabaceae	Tự do	Thường xanh	0,3
24	Liều	<i>Salix herbacea</i>	Salicaceae	Tự do	Rụng lá	1,2
25	Sung	<i>Ficus racemosa</i>	Moraceae	Tự do	Thường xanh	0,1
27	Lát hoa	<i>Chukrasia tabularis</i> A. juss.	Meliaceae	Tự do	Thường xanh	1,2
28	Nhội	<i>Bischofia javanica</i> Blume.	Euphorbiaceae	Trúng	Thường xanh	1,3
29	Vông đồng	<i>Hura crepitans</i> L.	Fabaceae	Tự do	Thường xanh	0,7
30	Viết	<i>Mimusops elengi</i> L.	Sapotaceae	Tự do	Thường xanh	1,1
31	Keo tai tượng	<i>Acacia mangium</i> Willd.	Mimosaceae	Trúng	Thường xanh	1,3
32	Ngọc Lan	<i>Michelia alba</i> De.	Magnolaceae	Thuôn	Thường xanh	1,2
33	Sưa	<i>Dalbergiatonkinensis</i> Prain	Fabaceae	Thuôn	Thường xanh	0,5
34	Dâu da xoan	<i>Allospindias lakonensis</i> (Pierre) Stapf.	Anacardiaceae	Tròn	Rụng lá	0,1
35	Đề	<i>Ficus religiosa</i> L.	Moraceae	Tự do	Rụng lá	0,2
36	Dầu rái	<i>Dipterocarpus alatus</i>	Dipterocarpaceae	Trúng	Thường xanh	0,7
37	Si	<i>Ficus benjamina</i> Linn.	Moraceae	Tự do	Thường xanh	0,3
38	Sao đen	<i>Hopea odorata</i> Roxb.	Dipterocarpaceae	Tự do	Thường xanh	1
39	Gạo	<i>Bombax ceiba</i>	Bombaceae	Tự do	Rụng lá	0,1
40	Vú sữa	<i>Chrysophyllum cainino</i>	Sapotaceae	Tròn	Thường xanh	0,1
41	Bông gòn	<i>Ceibapentandra Gaertn</i>	Malvaceae	Tự do	Rụng lá	3,1
42	Bạch đàn	<i>Eucalyplus.sp</i>	Myrtaceae	Thuôn	Thường xanh	0,3
Nhóm cây bụi						
1	Hoa giấy	<i>Bougainvillea spectabilis</i> Willd	Nyctagaceae	Tự do	Thường xanh	
2	Cọ	<i>Serenoa</i>	Arecaceae	Tròn	Thường xanh	
3	Ngâu	<i>Aglaia duperreana</i>	Meliaceae	Tròn	Thường xanh	
4	Vạn tuế	<i>Cycasrevoluta</i> Thunb	Cycadaceae	Tròn	Thường xanh	
5	Tường vi	<i>Lagerstroemia indica</i>	Lythraceae	Tự do	Rụng lá	

Từ số liệu bảng 01 cho thấy, hệ thống cây xanh đường phố thành phố Thái Bình rất đa dạng về thành phần loài, bao gồm 42 loài cây bóng mát, 5 loài cây bụi, thuộc 27 họ thực vật, (cây bóng mát thuộc 25 họ) trong đó phổ biến là các loài: Sấu, Sừa, Bàng, Bằng lăng, Phượng, Xà cừ. Trong 42 loài cây bóng mát kể trên có 10 loài chiếm 23,8% là cây rụng lá, tương ứng với tỷ lệ số lượng cây rụng lá 40,7%. Như vậy, vào mùa đông cây xanh đường phố thành phố Thái Bình rụng lá khá lớn, cần điều chỉnh bổ sung số lượng cây thường xanh hợp lý hơn.

Bên cạnh đó còn có tới 24 loài (trên 50%) không phù hợp trồng trên đường phố, đó là: Bạch đàn, Bông gòn, Gạo, Sanh, Si, Đề, Dâu da xoan, Keo tai tượng... Nguyên nhân là do những cây này có độ phân cành thấp, rễ ăn nổi phá vỡ vỉa hè và lòng đường (Đa, Sanh, Si...), cây nhiều sâu róm (Bàng, Dâu da xoan), quả và lá rụng gây nguy hiểm cho người đi đường (Cau vua, Dừa), cây có tuổi thọ ngắn và dễ gãy đổ trong mùa mưa bão (Keo tai tượng, Keo lá tràm, Vông đồng...), cây có mùi hoa và tím lông ở hạt ảnh hưởng đến hệ hô hấp khi hít vào cơ thể (Sừa)... đa số những loài cây này là do dân tự trồng, vì thế thành phố cần từng bước cải tạo và thay thế những loài cây không phù hợp trên.

3.1.2. Hiện trạng tổ chức cây xanh đường phố thành phố Thái Bình

Để đánh giá hiện trạng tổ chức cây xanh đường phố thành phố Thái Bình, chúng tôi tiến hành khảo sát trên 3 loại hình đường phố: Đường chính khu vực, đường liên khu vực (bao gồm: đường Lê Lợi, Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt, Lý Bôn, Trần Thái Tông, Quang Trung) và đường khu vực (Trần Thánh Tông và Lê Đại Hành). Việc phân loại đường được dựa trên cơ sở chức năng của tuyến đường. Đây là những tuyến đường đặc trưng của thành phố Thái Bình, cụ thể:

Lê Lợi là tuyến phố chính, nơi tập trung các trụ sở hành chính của tỉnh nên được coi là tuyến đường huyết mạch của thành phố. Tuyến đường dài 1,5 km, có chiều rộng lòng đường 14 m chia làm 2 làn, dải phân cách rộng 0,5 m, có vỉa hè 3 m và cao hơn so với mặt đường 20 cm.

Trần Thái Tông là tuyến đường khá rộng và đẹp so với các tuyến đường khác của thành phố, đường chạy qua các công ty của khu công nghiệp Phúc Khánh. Tuyến đường dài 2,8 km, đoạn rộng nhất có chiều rộng lòng đường rộng 24 m chia làm 4 làn đường, có vỉa hè rộng từ 3 - 5 m.

Đường Quang Trung dài 2,4 km, có lòng đường rộng 14 m, vỉa hè rộng 6 m. Đường đi qua chợ Công Tráng, cao đẳng Sư phạm Thái Bình, Sở giáo dục, cục thuế tỉnh, kho bạc Nhà nước. Đây cũng là một trong những tuyến đường chính của thành phố. Đường dài 1,8 km, có chiều rộng lòng đường 14 m, chiều rộng vỉa hè 6 m.

Đường Lý Bôn là tuyến đường lớn nhất của thành phố, chạy dài nối liền từ đường ngoại thành ra đại học Tân Bình tới phà Sa Cao sang thành phố Nam Định, là tuyến giao thông chính của thành phố, có chiều dài dài nhất, chạy qua Đại học Y, bến xe, các bệnh viện tỉnh.

Đường Lý Thường Kiệt dài 2,2 km chia làm hai đoạn, đoạn 1 dài 1 km, đoạn 2 có dải phân cách dài 1,2 km, chiều rộng lòng đường 14 m, vỉa hè hai bên rộng 3 m. Lý Thường Kiệt là một tuyến phố chính của thành phố, chạy qua Ủy ban nhân dân, Trường Chính trị, Hội Nhà báo, Quảng trường 14/10 nên đường Lý Thường Kiệt là một trong những tuyến đường quan trọng của thành phố.

Đường Trần Hưng Đạo dài 2,4 km có chiều rộng lòng đường 9 m, vỉa hè rộng 3 m. Nhà dân hai bên đường hoạt động kinh doanh là chủ yếu, đoạn đường này đi qua nhiều trụ sở cơ quan chức năng quan trọng của tỉnh như

UBND thành phố, Nhà thờ lớn, Sở Điện lực, Tòa án nhân dân tỉnh, Sở công an.

Đường Lê Đại Hành dài 1,8 km, rộng 7 m, có vỉa hè rộng 2 m và cao so với lòng đường 20 cm. Là đường khu vực ít phương tiện giao thông di chuyển thuộc phường Kỳ Bá thành phố Thái Bình.

Đường Trần Thánh Tông là một trong những đường khu vực có chiều dài dài nhất, dài 2,5 km, rộng 9 m, vỉa hè hai bên rộng 2 - 3 m.

Kết quả khảo sát hiện trạng tổ chức cây xanh đường phố thành phố Thái Bình được tổng hợp trong bảng 02.

Bảng 02. Hiện trạng tổ chức cây xanh đường phố thành phố Thái Bình

TT	Tên đường	Chiều dài tuyến đường (km)	Chiều rộng vỉa hè (m)	Số loài cây/tổng số cây	Khoảng cách trung bình cây – cây (m)	Khoảng cách TB cây – vỉa hè (m)	Hình thức trồng cây
I Đường chính khu vực và đường liên khu vực							
1	Lê Lợi	1,5	3	14/349	5	0,6-1	Tự do
2	Trần Hưng Đạo	2,4	3	25/554	6,5	0,6-1	Thuần loài, Tự do
3	Lý Thường Kiệt	2,2	3	21/467	4-5	0,6-1	Xen kẽ, Tự do
4	Lý Bôn	6,5	2-5	31/857	5	0,6-1	Thuần loài
5	Trần Thái Tông	2,8	2-5	17/565	6	0,6-1	Tự do
6	Quang Trung	1,8	6	24/489	7,4	0,6-1	Xen kẽ, Tự do
II Đường khu vực							
7	Trần Thánh Tông	2,5	2-3	27/557	4-5	0,6-1	Thuần loài, Tự do
8	Lê Đại Hành	1,8	3	14/325	4-5	0,6-1	Xen kẽ, Tự do

Từ bảng số liệu 02 ta thấy, đa số các tuyến đường điều tra có bề rộng vỉa hè hẹp, chỉ có đường Quang Trung có vỉa hè 6 m, đường Lý Bôn và đường Trần Thái Tông có vỉa hè 3 - 5 m là phù hợp để trồng cây bóng mát, các tuyến đường còn lại bề rộng vỉa hè tương đối hẹp (<3 m) chỉ thích hợp để trồng cây gỗ nhỏ.

Hầu hết cây xanh trên các tuyến đường điều tra được trồng theo hình thức vỉa hè một hàng cây, khoảng cách trung bình giữa các cây 5 - 6 m; cây được trồng thuần loài, xen kẽ hoặc tự do.

Trên 8 tuyến đường điều tra, thành phần loài cây rất đa dạng (>10 loài/tuyến đường), điều này không phù hợp với quy định về tổ chức trồng cây trong Thông tư 20/2005-TT-BXD của Bộ Xây dựng (với những tuyến

đường <2 km chỉ nên trồng thuần loài từ 1 - 2 loài). Do thành phố chưa được quy hoạch cụ thể và quản lý cây xanh chưa được tốt nên dẫn đến các loài cây trồng đa chủng loài và kích cỡ khác nhau, không thuần nhất, ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị.

Khoảng cách trung bình từ cây đến lề đường (0,6 - 1 m) là tương đối phù hợp với yêu cầu kỹ thuật.

3.1.3. Tình hình sinh trưởng, phát triển của hệ thống cây bóng mát trên một số tuyến đường chính ở thành phố Thái Bình

Kết quả điều tra tình hình sinh trưởng của một số loài cây bóng mát hiện đang trồng phổ biến trên các tuyến phố thành phố Thái Bình được tổng hợp trong bảng 03.

Bảng 03. Tình hình sinh trưởng của một số loài cây bóng mát phổ biến trên một số tuyến phố chính thành phố Thái Bình

STT	Tên loài	Số lượng (Cây)	D ₁₃ (cm)	H _{vn} (m)	D _t (m)	H _{dc} (m)	Sinh trưởng
1. Đường Lê Lợi							
1	Bằng lăng	6	18,8	4,1	3,7	2,3	T
2	Nhội	5	18,4	3,6	3,8	2,1	TB
3	Phượng	4	26,8	4,4	5,1	2,7	T
4	Sấu	176	12,3	3,2	2,6	1,6	T
5	Sưa	10	23,8	4,2	4,6	2,5	T
6	Sữa	79	26,3	4,6	5,1	2,7	T
7	Xà cừ	9	39,0	5,8	5,9	3,0	T
2. Đường Trần Thái Tông							
1	Lộc vừng	17	16,8	3,2	2,9	1,6	T
2	Nhội	40	28,1	4,4	4,7	2,6	T
3	Phượng	19	31,9	4,7	5,2	2,8	T
4	Sấu	124	18,1	3,8	3,7	2,1	T
5	Sưa	3	21,7	4,2	5,2	2,7	T
6	Sữa	268	30,0	4,7	4,9	2,6	T
3. Đường Quang Trung							
1	Phượng	19	45,2	5,6	6,3	3,0	T
2	Bằng lăng	19	20,2	4,0	3,9	2,2	T
3	Lộc vừng	3	10,0	3,0	2,4	1,7	T
4	Lim xẹt	6	22,3	4,1	4,9	2,4	T
5	Nhội	8	16,0	3,3	3,0	1,7	TB
6	Sấu	63	16,7	3,5	3,1	1,8	T
7	Sưa	7	54,3	6,2	6,9	3,2	T
8	Sữa	99	28,4	4,5	4,6	2,4	T
9	Xà cừ	116	51,4	5,9	6,4	3,1	T
4. Đường Lý Bôn							
1	Bằng lăng	21	16,5	3,2	2,6	1,6	T
2	Lộc vừng	24	9,6	3,2	2,5	1,6	T
3	Phượng	11	33,2	5,0	5,2	2,7	T
4	Sấu	295	11,6	3,3	2,7	1,7	T
5	Sữa	93	22,4	3,9	4,0	2,2	T
6	Viết	7	5,1	1,4	1,2	0,8	T
7	Xà cừ	7	43,6	6,0	6,3	3,2	T
5. Đường Lý Thường Kiệt							
1	Bằng lăng	19	19,3	3,4	3,9	2,1	T
2	Lộc vừng	18	7,3	1,1	1,7	1,1	T
3	Lim xẹt	8	24,9	3,1	4,4	2,4	T
4	Nhội	15	30,9	4,2	4,9	2,6	T
5	Phượng	19	35,1	4,2	5,4	2,8	T
6	Sao đen	9	4,7	0,5	1,1	0,8	TB
7	Sấu	64	9,1	1,4	1,9	1,2	T
8	Sưa	4	31,8	3,5	5,5	2,8	T
9	Sữa	58	31,9	4,1	5,1	2,7	T
10	Viết	5	3,8	0,5	1,3	0,9	TB
11	Xà cừ	13	51,2	6,0	6,8	3,1	TB
6. Đường Trần Hưng Đạo							
1	Bằng lăng	35	16,7	3,5	3,2	1,8	T

STT	Tên loài	Số lượng (Cây)	D ₁₃ (cm)	H _{vn} (m)	D _t (m)	H _{dc} (m)	Sinh trưởng
2	Lộc vừng	16	12,4	3,1	2,5	1,6	T
6	Muồng trắng	5	22,4	3,9	4,0	2,3	TB
8	Phượng	5	29,8	4,4	4,3	2,7	T
9	Sấu	221	15,5	3,5	3,1	1,8	T
11	Viết	6	8,0	4,6	4,1	2,7	TB
12	Xà cừ	5	34,0	4,4	4,6	2,5	T
7. Đường Lê Đại Hành							
1	Bằng lăng	66	16,5	3,5	3,1	1,8	T
2	Lộc vừng	7	13,6	3,8	3,4	2,2	T
3	Muồng	29	19,3	4,0	3,7	2,1	TB
4	Phượng	2	21,5	3,9	3,3	2,2	T
5	Sấu	79	11,9	3,3	2,9	1,8	T
6	Sữa	32	23,9	4,3	4,7	2,5	T
7	Xà cừ	6	40,7	5,5	5,6	2,9	T
8. Đường Trần Thánh Tông							
1	Bằng lăng	15	24,1	3,5	3,4	1,9	T
2	Dầu rái	9	15,1	3,3	2,8	1,7	TB
3	Liễu	41	17,7	3,8	3,7	2,2	T
4	Lộc vừng	7	9,1	2,9	2,4	1,6	TB
5	Muồng hoa vàng	24	4,1	1,4	1,1	0,8	TB
6	Muồng trắng	5	20,6	4,6	4,7	2,4	TB
7	Sấu	73	9,4	2,9	2,4	1,5	T
8	Sưa	4	25,0	4,5	4,8	2,6	TB
9	Sữa	10	18,7	3,9	3,	2,1	T

Từ số liệu bảng 03 ta thấy, hầu hết các loài cây trên các tuyến phố điều tra đang sinh trưởng, phát triển bình thường, một số loài cây trồng chủ đạo thể hiện sự thích nghi cao như Sấu, Bằng Lăng, Phượng, Xà cừ, Sữa... Một số loài mới được đưa vào trồng, đang sinh trưởng, phát triển ổn định như Viết, Sao đen, Dầu rái, Nhội. Những loài cây này có thể phát triển trồng trên các tuyến phố mới của thành phố.

Cũng từ kết quả điều tra, khảo sát, chúng tôi nhận thấy hệ thống cây bóng mát đường phố thành phố Thái Bình còn một số tồn tại như sau:

- Hầu hết trên các tuyến đường điều tra vẫn còn trồng rải rác các loài cây không phù hợp với tiêu chuẩn của cây đường phố như: Bằng, Dầu da xoan, Bông gòn, Gai, Keo tai tượng, Keo lá tràm, Xoài, Nhãn, Cau vua, Dừa, Trứng cá...

- Hệ thống cây đường phố nói chung và cây xanh trên các tuyến đường điều tra nói riêng

còn đang trồng lộn xộn, đa số các tuyến đường đều được trồng hơn 10 loài cây/1 tuyến đường, kích thước của cây không đều nhau, gây mất mỹ quan đô thị. Điều này không đúng với quy định về quy hoạch loài cây trồng và công tác trồng cây của Bộ Xây Dựng (Theo Thông tư 20/2005 /TT – BXD).

- Một số cây rễ ăn nông trên bề mặt, bị hạn chế không gian dinh dưỡng do bê tông hóa sát gốc, gốc cây bị biến dạng do u bướu, bong vỏ, bị đục đẽo... Các loài cây thường gặp như: Xà cừ, Sữa, Phượng vĩ...

- Trên thân cây thường bị găm những đinh sắt, biển quảng cáo, dây điện. Đây cũng là nguyên nhân làm cho các thân cây bị thối, bị nấm mục, vỏ bong ra. Các loài thường gặp như: Xà cừ, Phượng vĩ, Sữa, Bằng lăng...

- Tán cây thường gặp một số vấn đề như: tán bị lệch do vị trí trồng quá sát nhà dễ đổ gãy khi mưa bão; tán bị chặt phá, cắt tỉa quá nhiều

do vướng dây điện, vướng nhà; lá bị phá do côn trùng, nấm bệnh; lá vàng úa, khô, còi cọc do thiếu nước, dinh dưỡng khoáng. Các loài thường gặp như: Phượng vĩ, Sứ, Bằng lăng...

3.2. Đề xuất định hướng phát triển cây xanh đường phố thành phố Thái Bình

3.2.1. Giải pháp chọn loài cây trồng

Để có một hệ thống cây xanh sinh trưởng phát triển tốt, đáp ứng yêu cầu về cảnh quan đô thị, việc chọn loài cây trồng cho các tuyến phố thành phố Thái Bình cần dựa trên một số đặc điểm như: Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội; đặc điểm kiến trúc cảnh quan; bản đồ quy hoạch thành phố... Từ kết quả điều tra, đánh giá hiện trạng hệ thống đường phố, hiện trạng cây bóng mát đường phố thành phố Thái Bình, đặc điểm kiến trúc cảnh quan cũng như nghiên cứu bản đồ quy hoạch thành phố, chúng tôi đề xuất một số tiêu chí chọn loài cây bóng mát đường phố cho thành phố Thái Bình như sau:

- Ưu tiên các loài cây bản địa: Đây là những

loài cây thích nghi tốt với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu địa phương, thể hiện đặc trưng cảnh quan cây xanh của vùng, có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt tại thành phố Thái Bình: Sấu, Lộc vừng, Bằng lăng...

- Tuyển chọn những loài cây có sức đề kháng mạnh:

+ Những cây ít xuất hiện sâu bệnh như: Lát hoa, Long não, Nhội, Dầu rái, Viết, Sao đen.

+ Những cây có khả năng chịu gió bão tốt: Sấu, Lộc vừng, Sang, Long não.

- Kết hợp hợp lý giữa cây mọc nhanh và cây mọc chậm:

+ Những cây mọc nhanh như: Nhội, Lộc vừng.

+ Những cây mọc chậm như: Lát hoa, Sao đen.

Trên cơ sở kết quả điều tra, đánh giá hiện trạng hệ thống cây bóng mát đường phố thành phố Thái Bình và điều kiện tự nhiên của thành phố, chúng tôi đề xuất danh mục cây bóng mát đường phố, thành phố Thái Bình như bảng 04.

Bảng 04. Danh mục cây trồng đường phố đề xuất cho thành phố Thái Bình

Stt	Tên loài		Tính chất sử dụng		
	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Nhóm cây đặc sắc	Nhóm cây chủ đạo	Nhóm cây bổ sung
1	Sấu	<i>Dracontomelum duperreanum</i> Pierre.		X	
2	Lộc vừng	<i>Brringtonia acutanguta</i> (L) Gaertn.	X		
3	Lát hoa	<i>Chukrasia tabularis</i> A. juss.			X
4	Bằng lăng	<i>Lagestromia speciosa</i> L.		X	
5	Dầu rái	<i>Dipterocarpus alatus</i>			X
6	Ngọc lan	<i>Michelia alba</i> De.		X	
7	Nhội	<i>Bischofia javanica</i> Blume.		X	
8	Viết	<i>Mimusops elengi</i> L.			X
9	Phượng vĩ	<i>Delonix regia</i> (W. J.Hook) Raf.		X	
10	Sao đen	<i>Hopea odorata</i> Roxb.			X
11	Sang	<i>Sterculia lanceolata</i> CaV.		X	
12	Lim xẹt	<i>Peltophorum pterocarpum</i> (DC) K.Heyne.		X	
13	Téech	<i>Tectona grandis</i> Linn.f.		X	
14	Long não	<i>Cinnamomum camphora</i> (L.) J. Presl.		X	
15	Vàng anh	<i>Saraca dives</i> Pierre.		X	
16	Vú sữa	<i>Chrysophyllum cainito</i> Linn.		X	
17	Giáng hương	<i>Pterocarpus macrocarpus</i>			X
18	Chò xanh	<i>Terminalia myriocarpa</i> V. Heurck & Muell			X

Thông qua tham khảo ý kiến của người dân và một số cán bộ quản lý về việc chọn loài cây

trồng đường phố tạo cảnh quan đặc trưng cho thành phố Thái Bình, kết hợp với điều tra khảo

sát điều kiện thổ nhưỡng khí hậu thành phố nhóm tác giả nhận thấy, cây Lộc vừng phù hợp làm cây cảnh quan chính cho đường phố thành phố Thái Bình.

3.2.2. Giải pháp cải tạo hệ thống cây xanh đường phố hiện có

Để đảm bảo yêu cầu về mỹ quan đô thị và phát huy tốt hiệu quả của cây xanh đối với môi trường, chúng tôi đề xuất giải pháp cải tạo cho hệ thống cây xanh đường phố hiện có như sau:

- Thành phố cần tiến hành lập quy hoạch tổng thể cây xanh đường phố.

- Lập kế hoạch chuẩn bị nguồn cây giống đủ tiêu chuẩn và chất lượng để từng bước thay thế những loài cây kém chất lượng, cây bị sâu bệnh và những cây không đạt tiêu chuẩn cây đường phố.

- Việc triển khai công tác cải tạo nên tiến hành dần dần từng bước và phù hợp với điều kiện về kinh phí đầu tư. Những tuyến đường chính của thành phố nên ưu tiên thực hiện trước.

Trên cơ sở kết quả điều tra, đánh giá hiện trạng các tuyến đường, kết hợp với tiêu chí chọn loài cây trồng đường phố cho thành phố Thái Bình như đã đề xuất ở trên, hướng cải tạo lâu dài chung cho các tuyến đường nghiên cứu là loại bỏ hoàn toàn các loài cây không phù hợp trồng làm cây xanh đường phố như Bạch đàn, Bông gòn, Gạo, Sanh, Si, Đề, Dâu da xoan, Keo tai tượng, Vông, Sung, Hồng xiêm, Bơ, Đa búp đỏ, Dừa, Mít, Keo lá tràm, Xoài, Nhân, Gai, Cau vua, Sưa, Trứng cá, Hoè, Bàng thay vào đó là lựa chọn các loài thích hợp có giá trị cảnh quan cao như đã đề xuất trong bảng 04. Trong giới hạn nghiên cứu, tôi đã đưa ra giải pháp lựa chọn loài cây phù hợp cho 08 tuyến đường khảo sát như sau:

+ Đường Lê Lợi: Hiện tuyến đường đang trồng 14 loài, trong đó có một số loài không phù hợp làm cây trồng đường phố cần tiến hành chặt bỏ, chỉ giữ lại một số loài thích hợp, cụ thể giữ lại: Bàng lẵng, Sấu, Xà cừ. Tại vị trí

các cây chặt bỏ trồng bổ sung thêm các loài cùng loài với cây bên cạnh cho phù hợp với mỹ quan đô thị.

+ Trần Thái Tông: Hiện tuyến đường đang trồng 17 loài, trong đó có một số loài không phù hợp trồng đường phố cần chặt bỏ, đó là: Bàng, Gai, Cau vua, Đề, Sưa, Trứng cá, Tùng, Xoài. Tại vị trí những cây loại bỏ này trồng bổ sung các loài cùng loại trên tuyến đường (cây được trồng cùng loài với cây bên cạnh).

+ Đường Quang Trung: Đoạn đường dài 2,4 km, có tổng 411 cây/24 loài, trong đó loài chính là Xà cừ, Sưa, Bàng. Trên tuyến đường này cần chặt bỏ những cây không phù hợp, những cây cần giữ lại bao gồm: Phượng, Bàng lẵng, Sấu, Xà cừ. Tại vị trí những cây chặt bỏ trồng bổ sung các loài cùng loại với cây được giữ lại trên tuyến đường (cây được trồng cùng loài với cây bên cạnh).

+ Đường Lý Bôn: Đây là tuyến đường dài nhất của thành phố với tổng số cây 857/31 loài với loài chủ đạo là Sấu và Sưa. Trên tuyến đường này cần giữ lại những loài sau: Bàng lẵng, Lộc vừng, Sấu, những loài còn lại cần tiến hành chặt bỏ và tại những vị trí này trồng bổ sung các loài cùng loại với cây được giữ lại. Riêng đối với cây Sưa cần tiến hành tỉa thưa (2 - 3 cây/1 km) vì hoa có mùi hắc gây khó chịu cho người dân.

+ Đường Lý Thường Kiệt: Tuyến đường dài 2,2 km với tổng số cây là 467 cây/21 loài, trong đó loài chủ đạo là Sưa, Bàng và Sấu. Tuy nhiên Bàng và Sưa là 2 loài không thích hợp trồng đường phố, vì thế trên tuyến đường này chỉ nên giữ lại những loài sau: Bàng lẵng, Lộc vừng, Phượng, Sấu. Những loài còn lại cần được tiến hành chặt bỏ và thay thế bằng những loài cây cùng loại.

+ Đường Trần Hưng Đạo: Tổng số loài cây trên tuyến đường điều tra được là 554 cây/25 loài với loài chủ đạo là Bàng. Tuy nhiên Bàng không phù hợp làm cây trồng đô thị do lá và

quả rụng gây ô nhiễm, cây có nhiều sâu róm gây kích ứng da, vì thế cần chặt bỏ hết Bàng trên tuyến phố này. Trên đường Trần Hưng Đạo cần giữ lại một số loài sau: Bàng lẵng, Lộc vừng, Phượng, Sấu, Viêt. Những loài còn lại trên tuyến đường cần tiến hành chặt bỏ và trồng thay thế bằng những loài cùng loại với loài được giữ lại.

+ Đường Lê Đại Hành: Trên tuyến đường này hiện có tổng 325 cây/14 loài với loài chủ đạo là Sấu, Bàng lẵng và Bàng. Với tuyến đường này thì cần giữ lại một số loài sau: Bàng lẵng, Lộc vừng, Phượng, Muồng, Sấu. Những loài khác cần chặt bỏ và trồng bổ sung những loài cùng loại.

+ Đường Trần Thánh Tông: Đường có 557 cây/30 loài, trong đó loài chủ đạo là Sấu, Keo lá tràm và Gai. Tuy nhiên Keo lá tràm, Gai và một số loài khác trên tuyến đường không thích hợp trồng đường phố cần tiến hành chặt bỏ, chỉ giữ lại: Bàng lẵng, Dầu rái, Lộc vừng, Sấu, Viêt.

3.2.3. Giải pháp quy hoạch thiết kế cây xanh cho hệ thống đường mới đã được phê duyệt trong quy hoạch

Rút kinh nghiệm từ những đường phố đã trồng cây xanh, việc trồng cây trên các tuyến đường phố mới cần phải tuân thủ đúng những quy định về cây xanh đô thị nói chung và cây xanh đường phố nói riêng. Trên những tuyến đường có bề rộng vỉa hè hẹp (<3 m và 3 - 5 m) chỉ nên trồng những cây gỗ nhỏ, gỗ trung bình như: Lộc vừng, Nhội, Bàng lẵng, Lim xẹt, Viêt. Đối với những tuyến đường có độ rộng vỉa hè >5 m có thể trồng đan xen giữa cây gỗ lớn, gỗ nhỏ như Sấu, Long não, Lát hoa, Dầu rái, Téch, Sao đen, Lộc vừng, Nhội, Bàng lẵng, Lim xẹt.

Mỗi tuyến đường tùy theo độ dài có thể lựa chọn các phương thức phối kết trồng cây khác nhau, sao cho mỗi tuyến đường đều có một sắc thái cảnh quan đặc trưng và phát huy tốt hiệu quả về môi trường. Trên các đường chính khu

vực và đường khu vực, có thể trồng 1,2 hoặc 3 loài trên một tuyến đường với khoảng cách 350 – 500 m/loài. Thành phố Thái Bình điều kiện thời tiết mùa hè khắc nghiệt, thường xuyên bị ảnh hưởng bởi gió biển, vì thế nên ưu tiên trồng nhiều cây thường xanh.

3.2.4. Giải pháp về quản lý, duy trì cây xanh đường phố

Để có một hệ thống cây xanh sinh trưởng, phát triển tốt, phù hợp với mỹ quan đô thị, bên cạnh những giải pháp về chọn loài và giải pháp về quy hoạch thiết kế trồng cây, thì giải pháp về quản lý và duy trì cho hệ thống cây xanh cũng góp phần rất quan trọng. Cây xanh đường phố phải được quản lý một cách có hệ thống. Mỗi cây phải được kiểm kê, đánh số thứ tự và có hồ sơ lưu với các biện pháp kỹ thuật đi kèm, trong đó ghi rõ ngày trồng, vị trí, chủng loại, các biện pháp chăm sóc cho từng thời kỳ như tía cành, tạo tán, dự kiến luân kỳ khai thác phù hợp với đặc điểm sinh học loài cây. Tía cành cần chú ý đến yếu tố cảnh quan và bảo vệ môi trường của cây xanh để có biện pháp phù hợp.

Để tăng diện tích đất xanh cho thành phố cần tận dụng tối đa các khoảng trống trên các vỉa hè. Kết hợp trồng cây bóng mát với các chủng loại cây khác như: dây leo, cây bụi, thảm cỏ...

Để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý cây xanh, đội ngũ cán bộ cần nâng cao trình độ chuyên môn quản lý và duy trì cây xanh đô thị.

IV. KẾT LUẬN

- Hệ thống cây bóng mát đường phố thành phố Thái Bình rất đa dạng về thành phần loài (42 loài) thuộc 25 họ thực vật. Trên 50% tổng số loài cây bóng mát của thành phố không phù hợp trồng đường phố, cần phải có giải pháp thay thế dần những loài cây này. Hầu hết trên các tuyến phố đều trồng rất nhiều chủng loại cây (>10 loài/tuyến đường), với loài chủ đạo là Sấu, Phượng, Bàng lẵng, Sưa, Bàng, điều này không phù hợp với quy định chung về trồng

cây đường phố.

- Hầu hết các loài cây trồng trên các tuyến phố điều tra đều đang sinh trưởng, phát triển bình thường. Một số loài đang bị sâu bệnh cần được thay thế.

- Đánh giá hiện trạng và đề xuất được giải pháp cải tạo hệ thống cây xanh đường phố cho 08 tuyến đường của thành phố. Bên cạnh đó, để có hệ thống cây xanh đường phố phù hợp với quy hoạch tổng thể chung, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau: Giải pháp về chọn loài cây trồng đường phố, giải pháp quy hoạch thiết kế cho hệ thống các tuyến đường mới theo quy hoạch đã được phê duyệt và giải pháp về quản lý, duy trì hệ thống cây xanh đường phố hiện có.

- Đề xuất được danh mục cây trồng đường phố cho thành phố Thái Bình gồm 18 loài, trong đó 01 loài thuộc nhóm cây trồng đặc sắc

(Lộc vừng), 11 loài thuộc nhóm cây trồng chủ đạo và 06 loài thuộc nhóm cây trồng bổ sung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ Văn Chi (2004). *Từ điển thực vật thông dụng*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
2. Đặng Văn Hà, Chu Mạnh Hùng (2016). *Giáo trình Thiết kế cảnh quan cây xanh*. Nxb. Nông nghiệp Hà Nội.
3. Đặng Văn Hà (2015). Hiện trạng cây xanh thành phố Hà Nội và đề xuất giải pháp khắc phục cây đổ gãy sau mưa bão hàng năm. *Tạp Chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn* số 21/2015, tr. 118 - 125.
4. Đặng Văn Hà (2016). Thực trạng và giải pháp phát triển cây bóng mát đường phố trên địa bàn thành phố Thanh Hoá. *Tạp chí Rừng và Môi trường* số 6/2016.
5. Nguyễn Thị Yên, Đặng Văn Hà (2015). *Bài giảng Kỹ thuật trồng cây gỗ đô thị*. Trường Đại học Lâm nghiệp.
6. Konijnendijk, et al., (2005). *Urban Forests and Trees*. Springer, Heidelberg.
7. Ahern, Jack (1995). *Greenways as a planning strategy*. Volum: 12, pp 30 – 35.

CURRENT STATUS AND DEVELOPMENTAL ORIENTATION STREET TREE FOR THAI BINH CITY

Nguyen thi Yen, Dang Van Ha

SUMMARY

Composition of tree species in Thaibinh city has 42 species with a total of more than 10,000 trees belong to 25 families. In which evergreentrees 76.2%, deciduous trees 23.8%. The species that are planted in a large number on the streets including: *Terminalia catappa* L., *Dracontomelum duperreanum* Pierre., *Alstonia scholaris* (L.) R. Br, *Lagerstromia speciosa* L., *Delonix regia* (W. J.Hook) Raf. Based on the status of research area, the researchers have selected 18 suitable species to grow on the street system, in which special species is *Barringtonia acutanguta* (L) Gaertn, group of mainly plants 11 species, group of supplement plants 6 species and has proposed some solutions to develop street tree systems for Thaibinh City.

Keywords: Shade tree, street tree, plant planning, plant species selecting.

Người phản biện : GS.TS. Ngô Quang Đê
Ngày nhận bài : 29/7/2016
Ngày phản biện : 30/7/2016
Ngày quyết định đăng : 05/8/2016